TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2024/HC-PT
Ngày 25/3/2024
V/v khiếu kiện QĐ hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;
Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;
Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 796/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc "Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 323/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2621/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện***: Ông Lê Văn N, sinh năm 1982 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Số B, ngách H đường L, Tổ dân phố số B, phường P, quận N, thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: Tầng B, CT1, Tòa nhà Ban C1, số D đường L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. (ông N vắng mặt, bà H có mặt)

**** Người bị kiện:***

- Chủ tịch UBND phường P, quận N, thành phố Hà Nội; Địa chỉ trụ sở: Phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1, chức vụ: Chủ tịch UBND phường P. (có đơn xin xét xử vắng mặt)A

- Chủ tịch và UBND quận N, thành phố Hà Nội; Địa chỉ trụ sở: Số A đường H, phường C, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc N1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận N. (vắng mặt)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H; Địa chỉ trụ sở: Số G phố Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- UBND phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1, chức vụ: Chủ tịch UBND phường P. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Khu L; Địa chỉ: Tổ dân phố số A, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng H2, chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

- Công ty TNHH V; Địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh: Số G đường B, khu đô thị S, phường V, quận L, thành phố Hà Nội; Địa chỉ giao dịch: L3-01B, 3rd floor, V, đường P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày như sau:***

Về nguồn gốc đất: Năm 2008 gia đình ông bà nhận chuyển nhượng căn nhà cấp 4 có địa chỉ tại số G ngách H đường L, tổ dân phố B, phường P, quận N là khu đất xen kẹt giáp mương Đ, liền kề giáp ranh khu đất làng thuộc xóm B thôn P, xã M, huyện T, Hà Nội). Từ khi nhận chuyển nhượng gia đình bà đăng ký khai báo cư trú, ăn ở ổn định, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, không phát sinh tranh chấp giữa các hộ liền kề. Năm 2012 bà đến UBND xã M để xin được hướng dẫn xác nhận nhưng cán bộ xã M chỉ nói miệng là khu đất đó thuộc đất xen kẹt, quy hoạch vào quỹ đất giãn dân, ưu tiên tạo điều kiện cho các hộ gia đình chính sách, các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn trong xã, việc các hộ thực hiện mua bán dân sự là quyền của công dân UBND xã không can thiệp.

Năm 2015 tổ trưởng tổ dân phố có thông báo cho các hộ gia đình thực hiện kê khai các diện tích đất theo hiện trạng tại khu dân cư sinh sống (xứ Đ - Đ)

để vào hồ sơ địa chính của phường để quản lý theo Danh sách kê khai lần đầu. Tại Công văn I tổ dân phố số A, phường P.

Năm 2019, UBND thành phố H có Quyết định chủ trương đầu tư số 1069/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 về dự án làm đường đua Công thức 1. Thửa đất gia đình bà đang sử dụng thuộc đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp từ dự án này. UBND phường P đã căn cứ hồ sơ địa chính và thông tin người sử dụng đất để thông báo mời các hộ dân đang ăn ở thực tế lên họp về dự án. UBND quận N đã ban hành Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 về việc kiểm đếm bắt buộc để thực hiện dự án: Xây dựng phân khu 1 Công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1, tại phường P, quận N. Quyết định số 2912 ngày 07/8/2019 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Tại biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1717 đã xác định thời điểm vi phạm của gia đình bà là tháng 01/2014 nhưng cơ quan có thẩm quyền không tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và không có biện pháp ngăn chặn, ngày 21/11/2019 UBND phường P ban hành Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là chưa đúng theo khoản 1, 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

UBND phường P áp dụng đối với gia đình bà đang sử dụng thửa đất 8 thuộc tờ bản đồ số 02 phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, nhưng UBND phường lại lập hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với gia đình bà và đã ban hành Quyết định số 1877/QĐ-CCXP ngày 17/12/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 1811/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. UBND phường đã tổ chức cưỡng chế, đập phá nhà cửa của gia đình bà là không đúng theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của gia đình bà gây hậu quả nghiêm trọng dẫn tới việc gia đình bà rơi vào hoàn cảnh không nhà cửa.

Tại phiên tòa bà khởi kiện: Hành vi hành chính của UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" (sau đây gọi tắt là "Dự án") mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất là trái quy định của pháp luật; Hành vi hành chính không trả lời đơn thư khiếu nại.

Hành vi hành chính của UBND quận N về việc không ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư.

Quyết định số 1811/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2019 của Chủ tịch UBND phường P, quận N về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Quyết định số 1877/QĐ-CCXP ngày 17/12/2019 của Chủ tịch UBND phường P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND phường P về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Đăng C và một số hộ dân ở Tổ 2, P, N, Hà Nội (lần đầu).

Yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu về tài sản, nhà cửa trên đất cho gia đình ông bà.

Yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần, tiền thuê nhà kể từ ngày quyết định hành chính trái pháp luật đến nay tổng số tiền là 1.007.330.000 đồng.

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày:

Sau khi xem xét đơn của công dân (Đơn đóng dấu đến UBND thành phố ngày 17/9/2019, đơn ghi tiêu đề là khiếu nại nhưng thực chất nội dung là kiến nghị phản ánh một số vấn đề liên quan đến quy hoạch dự án, chủ trương đầu tư, thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1 tại phường P, quận N); Tại Văn bản số 9327/P-ĐT ngày 02/10/2019 của Văn phòng UBND Thành phố: Giao UBND quận N chủ trì, phối hợp với các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét, trả lời kiến nghị của công dân, báo cáo UBND Thành phố những vấn đề vượt thẩm quyền.

***- Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận N trình bày*:**

Về nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng diện tích đất của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H là 62,5m^2, thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2 tại khu vực Đ, tổ dân phố B, P, quận N, thành phố Hà Nội. Trong quá trình giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1, sau khi điều tra kiểm đếm cho thấy phần diện tích 62,5m^2 đất ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H sử dụng có nguồn gốc và thời điểm sử dụng như sau:

Ngày 16/10/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất khôi phục lại các mốc giới 77, 78, 79, 80, 81, 82 tại thực địa và nhận thấy hộ ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H đang sử dụng đất trong ranh giới của Khu liên hợp thể thao Quốc gia, trên cơ sở

đó Khu liên hợp thể thao Quốc gia có Văn bản số 906/KLHTTQG-QLDA ngày 22/10/2019 gửi UBND quận N có nội dung: Khu vực mương (thuộc các mốc giao đất số 77, 78, 79, 80, 81, 82) nằm trong ranh giới được Thủ tướng Chính phủ giao đất tại Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, hiện có một số hộ dân đang lấn, chiếm đất sử dụng vào mục đích để ở (trong đó có hộ ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H).

Căn cứ để UBND quận N không ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích đất nêu trên theo yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H. Kết quả kiểm tra hồ sơ cho thấy phần diện tích 62,5m^2 đất ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H sử dụng nằm trong ranh giới dự án Xây dựng phân khu 1-C2 kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức I nằm trong ranh giới dự án Khu L đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ nên UBND quận N không thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

***- Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường P trình bày*:**

Nguồn gốc đất và quá trình xử lý vi phạm của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H: Theo hồ sơ lưu trữ tại UBND phường thì diện tích hộ ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H thuộc tờ bản đồ số 14; nguồn gốc đất thủy lợi (là bờ mương Đồng Tầu đi Đồng Vê), Bản đồ đo vẽ năm 1994, tỷ lệ 1/1000), đất do UBND phường quản lý. Vị trí đất của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H sử dụng nằm trong khu vực đã hoàn thiện công tác GPMB năm 2004, thuộc dự án Khu liên hợp thể thao quốc gia đã được Thủ tướng chính phủ bàn giao đất tại Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/06/2001 và hồ sơ mốc địa giới ngày 09/08/2005.

Về thời điểm xây dựng công trình trình tự, quy trình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của ông Lê Văn N như sau: Theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư lập ngày 12/11/2019 xác định hộ gia đình ông Lê Văn N đang sử dụng công trình nhà cấp 4, tường xây gạch 220mm và 110mm, mái lợp tôn cao 3,5m, diện tích 62,5m^2, thời điểm xây dựng khoảng tháng 01 năm 2014, đất do Khu Liên hợp thể thao quốc gia quản lý, đã giải phóng mặt bằng. Ngày 21/11/2019 UBND phường P lập Biên bản số: 1717/BB-VPHC về vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với công trình của hộ gia đình ông Lê Văn N.

Về giải quyết khiếu nại: Trong quá trình xác minh, thu thập các thông tin, chứng cứ, hồ sơ phục vụ giải quyết các nội dung khiếu nại; ông Lê Văn N (cùng vợ là bà Tạ Thị H) không cung cấp được hồ sơ, giấy tờ liên quan đến nguồn gốc

và việc sử dụng đất của gia đình; việc ông, bà cho rằng chưa nhận được quyết định cưỡng chế, thông báo cưỡng chế ngày 25/12/2019 là không có cơ sở. Do vậy, nội dung khiếu nại của bà Tạ Thị H (là vợ ông Lê Văn N) ở Tổ B, phường P đối với nguồn gốc đất, hành vi vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai, trình tự, thủ tục xử lý đối với việc tổ chức cưỡng chế ngày 25/12/2019 là không có cơ sở, không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Bản án hành chính sơ thẩm số 323/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ khoản 2, Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Điều 33, 34 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" (sau đây gọi tắt là "Dự án") mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/10/2023, người khởi kiện ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu xem xét hành vi hành chính của UBND thành phố H, việc đình chỉ yêu cầu khởi kiện hành vi giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng phần phân khu 1 - công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1, mà không thông qua đấu giá, lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện dự án có sử dụng đất vì thiếu căn cứ là trái quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/12/2022 vào tham gia tố tụng. Đề nghị ra Quyết định chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự, điều

tra bổ sung làm rõ trách nhiệm của các pháp nhân, tổ chức, cá nhân, gây ra hậu quả trong việc thu hồi đất trái pháp luật tại dự án và khắc phục hậu quả do các hành vi trái luật gây ra, đồng thời đề nghị làm rõ phần trách nhiệm dân sự của các cá nhân tổ chức liên quan, cụ thể là việc khắc phục hậu quả của các hành vi có dấu hiệu giả mạo trong công tác, gây hậu quả nghiêm trọng xâm hại đến quyền lợi tài sản và quyền sống của con người, của gia đình nhà bà và đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính để xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H, đình chỉ yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" (sau đây gọi tắt là "Dự án") mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất là đúng, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của người khởi kiện được gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đảm bảo đúng thời hạn, hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, 205 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính do đó được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: đảm bảo thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

- Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy các quyết định và hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố H, Chủ tịch và UBND quận N, Chủ tịch UBND phường P là đối tượng khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Toà án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H HĐXX cấp phúc thẩm thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích và đánh giá về các vấn đề mà người khởi kiện đã nêu cụ thể như sau:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" (sau đây gọi tắt là "Dự án") mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất là trái quy định của pháp luật; Hành vi hành chính không trả lời đơn thư khiếu nại.

Đối với yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất là trái quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính xác định không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên đình chỉ đối với yêu cầu này của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H là có căn cứ.

Đối với yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của UBND thành phố H về việc không trả lời đơn thư khiếu nại, thấy: Sau khi xem xét đơn của công dân thể hiện nội dung là kiến nghị phản ánh một số vấn đề liên quan đến quy hoạch dự án, chủ trương đầu tư, thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1 tại phường P, quận N nên Văn phòng UBND thành phố ban hành Văn bản số 9327/P-ĐT ngày 02/10/2019 giao UBND quận N chủ trì, phối hợp với các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét, trả lời kiến nghị của công dân. Vì vậy, việc khởi kiện hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố H là không có cơ sở.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của UBND quận N về việc không ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư.

Về nguồn gốc đất: Căn cứ vào các tài liệu thể hiện phần diện tích 62,5m^2 đất ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H sử dụng nằm trong ranh giới dự án Khu L đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Nên UBND quận N không thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư, không tổ chức cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện Quyết định số 1811/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2019 của Chủ tịch UBND phường P về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 1877/QĐ-CCXP ngày 17/12/2019 của Chủ tịch UBND phường P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Về thẩm quyền, trình tự ban hành quyết định: Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Điều 33, 34 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND phường P ban hành các quyết định hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng diện tích 62,5m^2 đất thửa số 8 tờ bản đồ số 2 tại khu vực Đ, tổ dân phố A, phường P, quận N, thành phố Hà Nội do ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H sử dụng.

Tại Bản đồ giải thửa phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1 do Công ty cổ phần T1 địa chính lập ngày 01/7/2019, tỷ lệ 1/200 có thể hiện: Hiện trạng ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H sử dụng diện tích 62,5m^2, thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2. Kết quả chồng ghép Bản đồ giải thửa phục vụ công tác giải phóng mặt bằng lên bản đồ lập năm 1994, tỷ lệ 1/1000, xã M, huyện T (nay là phường P, quận N) thì diện tích 62,5m^2 đất ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H sử dụng thuộc một phần thửa đất giao thông, thủy lợi thuộc tờ bản đồ số 14. Ngày 04/10/2019, UBND phường P làm việc với Khu L, Trung tâm phát triển quỹ đất để rà soát, xác định vị trí, mốc giới, ranh giới hiện trạng Khu liên hợp thể thao Quốc gia đang quản lý và ranh giới dự án Xây dựng

phân khu I, có nội dung: Sau khi kiểm tra hiện trạng đối chiếu với ranh giới được Sở T2 xác định tại thực địa cho thấy tại vị trí, ranh giới đoạn từ mốc 78, 79, 80, 81, 82 có sự chồng lấn với nhau, phần diện tích chồng lấn đã giải phóng mặt bằng xong và nằm trong ranh giới được Thủ tướng Chính phủ giao đất tại Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/6/2001.

Khu liên hợp thể thao Quốc gia có Văn bản số 906/KLHTTQG-QLDA ngày 22/10/2019 gửi UBND quận N có nội dung: Khu vực mương (thuộc các mốc giao đất số 77, 78, 79, 80, 81, 82) nằm trong ranh giới được Thủ tướng Chính phủ giao đất tại Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, hiện có một số hộ dân đang lấn, chiếm đất sử dụng vào mục đích để ở (trong đó có hộ ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H).

Ngày 21/11/2019, UBND phường P lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, đối với ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H đã có hành vi vi phạm hành chính chiếm 62,5m^2 đất của Khu L, thời điểm vi phạm tháng 01/2014; Do vậy, Chủ tịch UBND phường P ban hành các quyết định trên là đúng nguồn gốc đất và đúng quy định pháp luật.

[2.4] Xét yêu cầu khởi kiện Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND phường P về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Đăng C và một số hộ dân (trong đó có hộ ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H) ở Tổ B, P, N, Hà Nội (lần đầu).

Căn cứ vào nguồn gốc đất của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H đang quản lý sử dụng, Chủ tịch UBND phường P ban hành Quyết định số 1811/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2019 và Quyết định số 1877/QĐ-CCXP ngày 17/12/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Không đồng ý với các quyết định trên, ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H làm đơn khiếu nại. Trong quá trình xác minh, thu thập các thông tin, chứng cứ, hồ sơ phục vụ giải quyết nội dung khiếu nại, ông Lê Văn N bà Tạ Thị H không cung cấp được hồ sơ, giấy tờ liên quan đến nguồn gốc và việc sử dụng đất của gia đình. Do vậy, Chủ tịch UBND phường P ban hành Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Đăng C và một số hộ dân ở Tổ 2, P, N, Hà Nội (lần đầu) là đúng quy định.

[2.5] Xét yêu cầu khởi kiện buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu về tài sản, nhà cửa trên đất cho gia đình ông bà. Yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần, tiền thuê nhà kể từ ngày quyết định hành chính trái pháp luật đến nay tổng số tiền là 1.007.330.000 đồng.

Do các quyết định hành chính của Chủ tịch và UBND quận N, Chủ tịch UBND phường P là đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông N, bà H.

[2.6] Xét các Quyết định liên quan là Công văn số 1758/UBND-TP ngày 28/11/2019 của UBND phường P về việc trả lời nội dung đơn thư công dân, Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 về việc kiểm đếm bắt buộc để thực hiện dự án: Xây dựng phân khu 1 - Công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1, tại phường P, quận N, Quyết định số 2912 ngày 07/8/2019 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Căn cứ nguồn gốc đất nên UBND phường P ban hành Công văn số 1758/UBND-TP ngày 28/11/2019 là đúng. Quá trình kiểm đếm ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H không chấp hành nên Chủ tịch UBND quận N ban hành hai quyết định trên là đúng trình tự, thẩm quyền và nội dung.

Tổng hợp các phân tích trên của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện vụ án, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Từ các nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H.

[3]. Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H. Giữ nguyên các quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 323/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Ông Lê Văn N, bà Tạ Thị H mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông N, bà H đã nộp tại các Biên lai thu số 0002935 ngày 19/10/2023 và 0002597 ngày 12/10/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**** Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng